

Tích lũy ngắn hạn

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 1.2%, đóng cửa tại 1,017 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (-3.0%), VIC (-2.1%), và VNM (-1.1%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số trong khi VPB (+1.0%) và TCB (+1.4%) đóng góp tích cực cho chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ở mức 630 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, CTG, và VCB chịu áp lực bán cao nhất trong khi BID, MSN, và HDB thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Tích lũy ngắn hạn

VN30F2012 giảm nhẹ trong phiên giao dịch trước và tăng khả năng bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn. Cụ thể, vùng 1,030 điểm sẽ là vùng kháng cự trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ ngắn hạn và trong phiên lần lượt là vùng 1,000 điểm và 1,010 điểm. Đáng chú ý, hợp đồng này đóng cửa dưới MA20 và Bollinger bands đã co thắt, điều này hàm ý cho giai đoạn cân bằng giữa cung và cầu với khả năng cao tích lũy ngắn hạn sẽ hình thành.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2101 tại vùng 1,010 điểm, nắm giữ vị thế cho đến khi xu hướng kết thúc và dừng lỗ khi ngưỡng 1,000 điểm bị phá vỡ.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

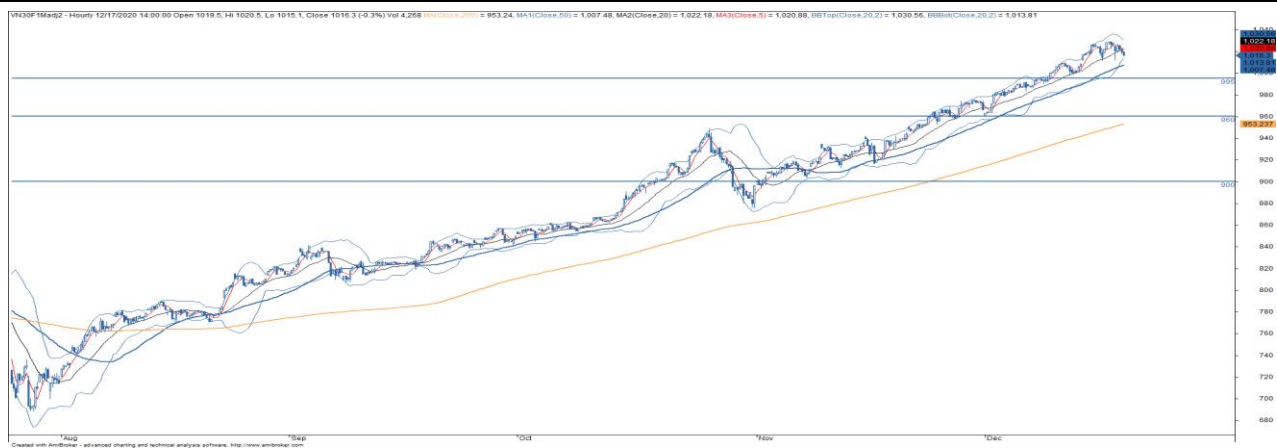
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,017.0	(1.2)					
VN30F2012	1,016.3	(1.1)	144,728	-	1,012	17/12/20	0
VN30F2101	1,025.0	(0.8)	29,987	16,265	857	21/01/21	35
VN30F2103	1,023.1	(0.8)	493	460	857	18/03/21	91
VN30F2106	1,024.6	(0.9)	93	348	858	17/06/21	182

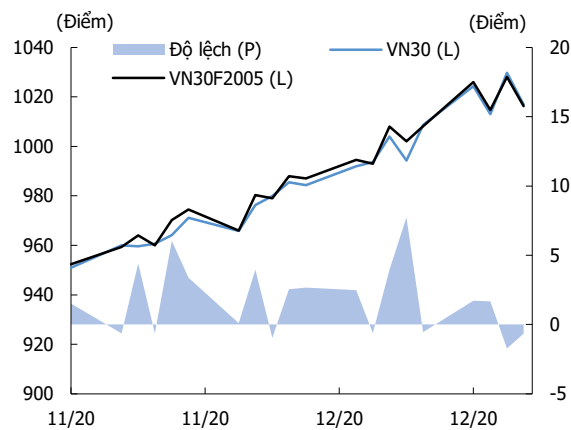
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đặng Lê

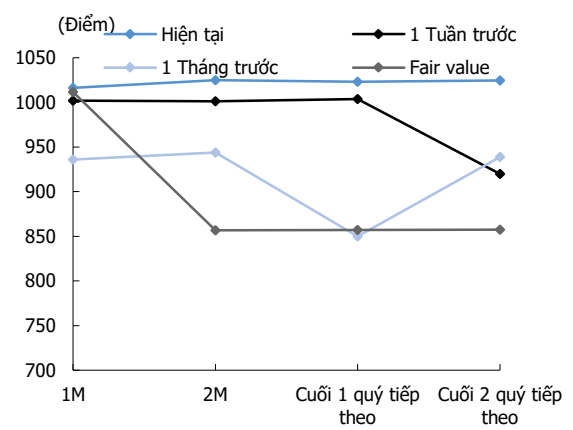
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

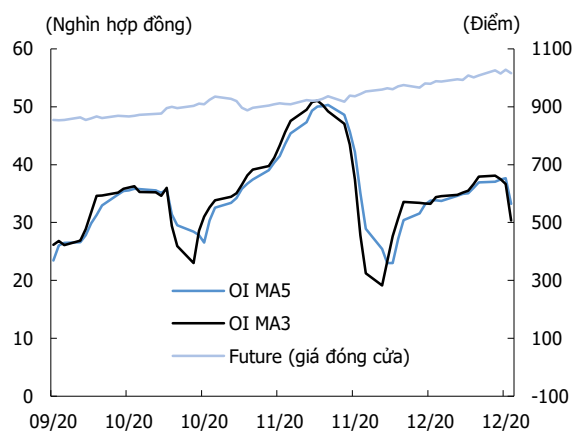
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

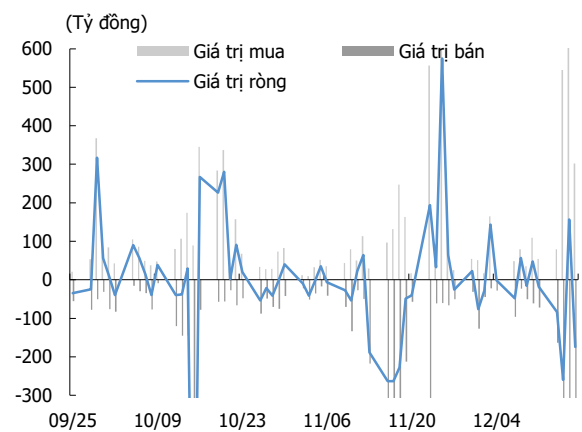
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	186,622	0.93	46,400	(2.1)	21.8	2.39	2,119	17.4	55,800	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	126,968	3.18	34,100	(2.3)	11.6	1.53	8,449	29.0	35,600	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	20,962	2.23	17,050	(0.6)	24.5	1.26	314	30.0	18,400	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	44,291	4.44	56,500	(1.1)	13.3	2.94	2,142	49.0	58,000	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	160,963	1.01	84,100	(2.0)	17.7	3.44	1,029	3.1	99,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	36,258	3.18	22,750	1.6	8.4	1.65	3,657	16.8	23,050	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	124,745	8.59	37,650	(3.0)	11.6	2.28	18,673	33.6	39,500	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	15,367	1.25	27,500	(2.5)	13.3	1.98	1,325	39.1	28,650	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	61,286	4.60	22,100	(0.7)	7.4	1.33	9,961	23.0	22,400	11,435
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	98,673	4.32	84,000	0.6	40.6	4.80	2,296	33.7	98,000	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	51,371	4.18	113,500	(1.7)	13.3	3.38	1,022	49.0	120,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	65,095	2.85	66,000	(1.6)	11.3	2.57	1,522	5.5	67,400	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	63,744	0.88	52,300	(2.6)	76.7	3.12	520	15.8	58,100	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	17,064	1.71	75,800	(2.3)	16.5	3.48	989	49.0	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	27,751	0.69	11,850	1.3	17.4	0.99	7,359	8.9	12,700	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	14,355	0.81	46,300	(2.1)	10.1	1.32	457	49.0	49,500	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,249	0.16	2,200	(0.5)	8.1	0.21	6,244	1.9	24,000	2,050
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	126,974	1.75	198,000	(0.6)	31.4	6.41	107	63.1	236,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	11,617	0.58	19,800	0.0	28.2	1.65	3,934	6.4	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	15,053	1.13	25,050	0.0	13.7	1.60	6,579	48.6	26,100	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	29,941	3.56	16,600	0.0	12.6	1.06	18,058	9.3	16,950	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	99,229	8.70	28,350	1.4	8.7	1.41	17,169	22.5	29,350	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	6,765	0.47	19,150	0.3	6.7	1.34	9,560	4.8	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	356,052	4.90	96,000	(3.9)	20.7	3.81	991	23.7	99,900	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	278,622	4.54	84,700	(1.7)	12.3	3.72	2,407	22.0	89,500	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	354,140	8.08	104,700	(2.1)	39.4	4.12	712	13.9	116,000	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	65,270	4.09	124,600	(2.7)	30.1	4.67	522	18.8	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	230,697	9.11	110,400	(1.1)	23.1	7.86	2,007	58.1	113,900	69,750
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	72,157	6.32	29,600	1.0	7.2	1.45	6,780	23.4	30,250	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	67,601	1.76	29,750	(2.5)	29.7	2.39	4,849	30.9	34,650	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.